# 2026-10-22 CSCA30_De_28_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_28_Cau_001
Đề 28 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 C

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$13 \in A$。
→ 原理："∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：其余错误。
→ 原理：排除法：逐一检验各选项，只要有一个性质不满足或一个反例即可排除。
说明：$A$ 的元素就是列出的数，因此 $13 \in A$ 成立。数与仅含该数的单元素集合不同；$\subseteq$ 表示两个集合之间的包含关系。
结论：选 C。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $13$ là phần tử của $A$: $13 \in A$ (C đúng).
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của $A$ đều thuộc $B$). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – A, B, D sai ký hiệu hoặc quan hệ.
→ Lý thuyết: Phương pháp loại trừ: lần lượt kiểm tra từng phương án; chỉ cần một tính chất bị vi phạm hoặc một phản ví dụ là đủ để loại phương án đó.
Nhận xét: Các phần tử của $A$ là những số được liệt kê trong tập hợp, nên $13 \in A$. Một số thuộc tập hợp khác với tập hợp chỉ gồm số đó; ký hiệu $\subseteq$ chỉ quan hệ giữa hai tập hợp.
Kết luận: chọn C.

Mở đề bài / 查看题目